

Số: 04/2018/QĐ-PT

Hậu Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các thẩm phán: 1. Ông Trương Đình Nghệ

2. Ông Võ Hoàng Khải

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 116/2017/QĐST-DS, ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đã căn cứ vào điểm h, khoản 1, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm c, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp bất động sản liền kề”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hùng Văn T, sinh năm 1931; địa chỉ: ấp H, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: ấp H, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phan Văn N, Hùng Văn Tuấn A, Hùng Văn L, Hùng Thị M, Hùng Minh V, Hùng Minh Đ; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: ấp Hòa Hưng, thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Hùng Thị Út H, sinh năm 1989; không rõ địa chỉ.

Tại đơn kháng cáo ngày 07/8/2017, ông Hùng Văn T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ là không phù hợp, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 07/8/2017, ông T làm và nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Giữa nguyên đơn ông Hùng Văn T và bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có sử dụng đất giáp ranh với nhau, có nguồn gốc do ông Phan Văn C chuyển nhượng lại. Phần đất của ông T đã cất nhà ổn định. Ông T cho

rằng vào tháng 4 năm 2015, ông Đ cất nhà giáp nhà của ông, ông Đ dùng vách tường của ông chứ không cuốn nền riêng, lắp cát thẳng vào tường nhà của ông. Ông Đ chạy xe tải ra vào hàng ngày gây chấn động làm nhà của ông bị nứt nhiều chỗ và nghiêng tường làm cửa nhà bị lệch không đóng cửa được. Nên ông Th có đơn khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Đ phải xây bức tường rời từ mặt đất cũ trở lên. Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết. Ngày 24/7/2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm h Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Hùng Văn T, Hội đồng phúc thẩm nhận định: Tòa án nhân dân huyện P căn cứ vào Điểm h Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm c Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Theo đơn khởi kiện của ông T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tài sản ông T yêu cầu được bảo vệ là nhà hiện tại ông T đang quản lý, sử dụng. Ông Phan Văn C cho rằng phần đất hiện có căn nhà ông T đang quản lý là của ông bán lại cho con gái ông T là Hùng Thị Út H vào năm 2006, có làm giấy tay, không công chứng, chứng thực, phần đất sang nhượng là đất ven sông, không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, ông T trình bày tài sản nhà và đất là tài sản chung của ông và vợ là Nguyễn Thị Ch (chết ngày 07/12/2016). Đối với phần đất ông mua của ông C vào năm 2002, khi mua có làm giấy viết tay nhưng vì thời điểm mua đất, do ông bị bệnh nặng, thấy Út H là người tin cậy nên lúc sang đất của ông A thì ông cho Út H đứng tên, lúc đó Út H mới được 13 tuổi. Cũng trong năm 2002, ông cất nhà trên phần đất sang của ông C. Hội đồng phúc thẩm xét thấy các đương sự không có tranh chấp về quyền sử dụng đất, chỉ tranh chấp về quyền khác đối với tài sản, cụ thể là tranh chấp về nghĩa vụ bảo đảm an toàn đối với công trình xây dựng liền kề là căn nhà thuộc sở hữu chung của ông T và bà Ch. Do bà Ch chết trong thời gian Tòa án thụ lý nên phát sinh những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các con của ông T, bà Ch bao gồm: Hùng Văn Tuấn A, Hùng Văn L, Hùng Thị M, Hùng Minh V, Hùng Thị Út H và Hùng Minh Đ. Theo xác nhận của Công an thị trấn B thì Hùng Văn Tuấn A, Hùng Văn L, Hùng Thị M, Hùng Minh V, Hùng Thị Út H và Hùng Minh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương (như cung cấp địa chỉ của ông T cho Tòa án) nhưng bỏ đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ, không có mặt tại địa phương và Hùng Thị Út H có chồng ở nước ngoài, không có mặt tại địa phương. Đối chiếu với Điểm e khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ông T đã cung cấp được địa chỉ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hùng Văn Tuấn A, Hùng Văn L, Hùng Thị M, Hùng Minh V, Hùng Thị Út H và Hùng Minh Đ. Đối với Hùng Thị Út Hg thì ông T trình bày Út H có chồng ở nước ngoài (Hàn Quốc), không rõ địa chỉ. Hội đồng phúc thẩm xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hùng Thị Út H phát sinh trong quá trình

giải quyết vụ án do kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Chong (chết) thuộc trường hợp tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án nhân dân huyện P căn cứ điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP để đình chỉ xét xử vụ án là chưa phù hợp.

[3] Ngày 10/5/2016, ông T có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông Đ xây lại bức tường nhà và cửa nhà hong cho ông vì ông cho rằng ông Đ hoạt động xe gây chấn động làm hư hỏng đến tài sản của ông. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”, đây là yêu cầu mà ông Thoàn được quyền khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện P không tiến hành các thủ tục để thụ lý, giải quyết yêu cầu này là không đúng qui định pháp luật, cần khắc phục.

Từ những nhận định trên, Hội đồng phúc thẩm thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Hùng Văn T, hủy Quyết định đình chỉ số 116/2017/QĐST-DS, ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P để tiếp tục giải quyết vụ án.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Hùng Văn T;

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 116/2017/QĐST-DS, ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang để tiếp tục giải quyết vụ án theo qui định.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm không đương sự nào phải chịu. Ông Hùng Văn T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012823, ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh